

THÔNG TƯ

Quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành Ngân hàng.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngân hàng gồm các nội dung sau: đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, hình thức khen thưởng Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Giấy khen, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngân hàng Việt Nam"; thẩm quyền quyết định khen thưởng, thủ tục đề nghị khen thưởng; thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng; Hội đồng Thi đua khen thưởng và Hội đồng sáng kiến các cấp; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước); tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tín dụng; chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; cơ sở đào tạo; Cơ quan thường trực các Hiệp hội và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý; các tập thể, cá nhân ngoài ngành và hộ gia đình có đóng góp trực tiếp, thiết thực cho hoạt động của ngành Ngân hàng.

Điều 3. Tập thể thuộc ngành Ngân hàng

1. Đối với Ngân hàng Nhà nước

a) Tập thể lớn là: đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, cơ quan thường trực của các tổ chức đảng, đoàn thể tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước;

b) Tập thể cơ sở là: Vụ, Cục, Văn phòng thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Chi cục thuộc Cục;

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban) và tương đương thuộc tập thể quy định tại điểm a và b khoản này.

2. Đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

a) Tập thể lớn là: Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, Quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô (trừ công ty con của tổ chức tín dụng);

b) Tập thể cơ sở là: phòng (ban), trung tâm tại trụ sở chính, chi nhánh, công ty con và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và các tổ chức tài chính vi mô);

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban), phòng giao dịch trực thuộc Quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô; các phòng (ban), phòng giao dịch và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm b khoản này.

3. Đối với các cơ sở đào tạo

a) Tập thể lớn là: Học viện Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Tập thể cơ sở là: phòng, khoa, bộ môn, trung tâm và cơ sở đào tạo, đơn vị thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này;

c) Tập thể nhỏ là: phòng (ban), khoa, bộ môn và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm b khoản này.

4. Đối với các doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước quản lý

a) Tập thể lớn là: Nhà máy in tiền Quốc gia, Công ty cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và các doanh nghiệp khác do Ngân hàng Nhà nước quản lý;

b) Tập thể cơ sở là: phòng (ban), xưởng và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm a khoản này;

c) Tập thể nhỏ là: tổ và đơn vị tương đương thuộc các tập thể quy định tại điểm b khoản này.

5. Đối với Cơ quan thường trực các Hiệp hội do Ngân hàng Nhà nước quản lý